

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Công an tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Số 7, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An. Mã số thuế: 2900329640. Số tài khoản: Điện thoại: Fax: Email: phonghaucan.catnghean@gmail.com. Đại diện ủy quyền (nếu có):
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: - Tên gói thầu: Gói thầu XL-01: Toàn bộ chi phí xây dựng. - Địa điểm thi công gói thầu: Phường Cửa Lò, phường Vinh Lộc, phường Vinh Phú và xã Đông Lộc, tỉnh Nghệ An.
E-ĐKC 1.10	- Địa điểm công trường tại: Phường Cửa Lò, phường Vinh Lộc, phường Vinh Phú và xã Đông Lộc, tỉnh Nghệ An. - Được xác định trong bản vẽ số: Đính kèm khi đăng tải E-HSMT
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: Theo tiến độ nhà thầu đề xuất trong E-HSMT nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày có đủ điều kiện khởi công
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ công trình là: Không vượt quá 90 ngày kể từ ngày có đủ điều kiện khởi công Quy định hoàn thành các phần công trình: Không.
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và đủ điều kiện triển khai thi công gói thầu
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</i>

E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: Không. - Tư vấn giám sát là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</i>
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ____ <i>[Chủ đầu tư điền]</i>
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của chủ đầu tư; - Biên bản hoàn thiện hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu; - Biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có) giữa chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu; - Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu; - Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng; - E-HSMT đã được chủ đầu tư phê duyệt; - E-HSDT của nhà thầu trúng thầu; - Quyết định phê duyệt BCKT-KT, KHLCNT, điều chỉnh thiết kế (nếu có) và các tài liệu pháp lý có liên quan đến công trình; - Các tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành có liên quan.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu quy định của E-HSMT. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định

E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 07 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà thầu đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ - Nhà thầu phụ phải có đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép hành nghề phù hợp với nội dung công việc thực hiện; - Nhà thầu phụ đã ký hợp đồng xây dựng không được phép chuyển nhượng lại hợp đồng hay bất kỳ một phần nào của hợp đồng; - Nhà thầu không được phép giao cho thầu phụ bất kỳ một bộ phận hay hạng mục công trình nào của gói thầu dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được sự đồng ý của chủ đầu tư.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm hàng hoá, thiết bị vận chuyển, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu. Chủ đầu tư không kiểm soát và không chịu trách nhiệm trong trường hợp Nhà thầu không thực hiện đầy đủ trách nhiệm về bảo hiểm đối với các rủi ro của nhà thầu theo quy định của pháp luật hiện hành.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: Theo thời gian đề xuất của nhà thầu trong E-HSDT nhưng tối thiểu 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Đối với phần thiết bị thời gian bảo hành ≥ 24 tháng (02 năm) nhưng không ít hơn thời gian bảo hành của nhà sản xuất theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
E-ĐKC 21	Thông tin về công trường là: Phường Cửa Lò, phường Vinh Lộc, phường Vinh Phú và xã Đông Lộc, tỉnh Nghệ An

E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng công trường là: Kể từ ngày đủ điều kiện khởi công
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Giải quyết tranh chấp: Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của luật pháp Việt Nam hoặc Toà án Nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định của pháp luật. Quyết định của Toà án Nhân dân tỉnh Nghệ An là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____ <i>[ghi ngày dự định khởi công]</i>. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ <i>[ghi ngày hoàn thành dự kiến]</i>.
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày/lần. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 2.000.000 VND.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây: a) Do ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa... hoặc các sự kiện bất khả kháng khác. b) Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng. c) Do việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong hợp đồng, tạm dừng hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng mà không do lỗi của nhà thầu thi công gây ra. d) Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của nhà thầu thi công gây ra. Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng không làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng (bao gồm cả thời gian được kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng theo quy định của hợp đồng xây dựng) thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng thì chủ đầu tư phải báo cáo Người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Tất cả các loại vật tư, thiết bị thi công phải theo đúng số lượng, chủng loại tương ứng được nêu trong E-HSDT của nhà thầu theo sự kiểm tra giám sát của cán bộ giám sát. Cán bộ giám sát có thể kiểm tra vật tư, thiết bị thi công bất kỳ lúc nào trong thời gian thi công gói thầu
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Tùy thuộc vào nguồn vốn được cấp việc tạm ứng có thể được thực hiện hoặc không. Trường hợp được tạm ứng thì giá trị tạm ứng không vượt quá 30% giá trị hợp đồng đã ký. - Thời gian tạm ứng: Sau khi chủ đầu tư nhận được giấy đề nghị tạm ứng, bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tiền tạm ứng (nếu có) của nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản. Các nội dung khác được quy định cụ thể khi hoàn thiện và ký kết hợp đồng thi công xây dựng.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Không được phép.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%.
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Được quy định cụ thể khi hoàn thiện và ký kết hợp đồng thi công xây dựng.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Theo quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
E. Kết thúc hợp đồng	

E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Không quá 05 ngày kể từ ngày cấu kiện, hạng mục được chấp nhận nghiệm thu
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 5% giá trị hợp đồng.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 07 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.